

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 60/2022/HS-ST

Ngày: 30 - 6 - 2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sen

Ông Bùi Văn Độ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2022/TL-HSST ngày 10 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Mai Ngọc K, sinh năm 1990 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; ĐKKHKT và nơi cư trú: Khu 3, xã Hanh C, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Toán và bà Nguyễn Thị Loan; có vợ và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 074 ngày 28/01/2022 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tạm giữ từ ngày 23/01/2022 đến ngày 26/01/2022; bị cáo có mặt.

2. Khuất Quang T, sinh năm 1986 tại huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; ĐKKHKT và nơi cư trú: Cụm 8, xã Tích G, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khuất Quang Thành và bà Hà Thị Thu; có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 075 ngày 28/01/2022 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tạm giữ từ ngày 23/01/2022 đến ngày 26/01/2022; bị cáo có mặt.

3. Nguyễn Văn K, sinh năm 1990 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; ĐKHKTT: Khu Hoàng Xá, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Đăng ký tạm trú: Cụm 6, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ké và bà Phạm Thị Hằng; có vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong hình phạt, đã nộp án phí và tiền truy thu; danh bản, chỉ bản số 068 ngày 28/02/2022 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tạm giữ từ ngày 23/01/2022 đến ngày 26/01/2022; bị cáo có mặt.

4. Đỗ Thế H, sinh năm 1980 tại Yên Bái; ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn Tân Lập, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đình Tuyển (đã chết) và bà Phạm Thị Dung; có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 065 ngày 28/01/2022 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tạm giữ từ ngày 23/01/2022 đến ngày 26/01/2022; bị cáo có mặt.

5. Lê Đình T, sinh năm 1990 tại Nghệ An; ĐKHKTT: Tổ Dân phố Thuận Tiến, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; Đăng ký tạm trú: Thôn Làng Hồ, xã Kim Sơn, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình Tân và bà Nguyễn Thị Ngân; có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 071 ngày 28/01/2022 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tạm giữ từ ngày 23/01/2022 đến ngày 26/01/2022; bị cáo có mặt.

6. Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1987 tại huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội; ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố Huyện, Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như Khoa và bà Khuất Thị Bông có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 070 ngày 28/01/2022 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tạm giữ từ ngày 23/01/2022 đến ngày 26/01/2022; bị cáo có mặt.

7. Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 tại Thành phố Hà Nội; ĐKHKTT và nơi cư trú: Cụm 5, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đức và bà Ngọc Thị Tươi; có vợ và có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 064 ngày 28/01/2022 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tạm giữ từ ngày

23/01/2022 đến ngày 26/01/2022; bị cáo có mặt.

8. Nguyễn Thế K, sinh năm 1990 tại Thành phố Hà Nội; ĐKHKT và nơi cư trú: Cụm 2, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế Thuy và bà Nguyễn Thị Ngân; có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 066 ngày 28/01/2022 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tạm giữ từ ngày 23/01/2022 đến ngày 26/01/2022; bị cáo có mặt.

9. Đồng Quang T, sinh năm 1990 tại Thành phố Hà Nội; ĐKHKT và nơi cư trú: Thôn Duyên Yết, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Quang Trịnh và bà Nguyễn Thị Thìn; có vợ và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 072 ngày 28/01/2022 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tạm giữ từ ngày 23/01/2022 đến ngày 26/01/2022; bị cáo có mặt.

10. Chu Việt Q, sinh năm 1994 tại Lạng Sơn; ĐKHKT và nơi cư trú: Thôn Thâm Luông, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn Dụ và bà Chu Thị Nâm; có vợ và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 073 ngày 28/01/2022 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tạm giữ từ ngày 23/01/2022 đến ngày 26/01/2022; bị cáo có mặt.

11. Phương Công P, sinh năm 1982 tại Thành phố Hà Nội; ĐKHKT và nơi cư trú: Cụm 8, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phương Công Nghị và bà Nguyễn Thị Đoàn; có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 067 ngày 28/01/2022 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tạm giữ từ ngày 23/01/2022 đến ngày 26/01/2022; bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Hợp tác xã T; Địa chỉ 1: Số 145, đường Hồ Mễ Trì, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ 2: Số 499, Lương Thế Vinh, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thiên Lộc – Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn T – Nhân viên kế toán; vắng mặt.

+ Ông Bùi Văn T, sinh năm 1961; Địa chỉ: cụm 1, thôn Đ, xã Đ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22/01/2022, sau khi liên hoan tất niên cuối năm xong, Mai Ngọc K, Phương Công P, Khuất Quang T, Nguyễn Văn K, Lê Đình T, Nguyễn Văn T, Đồng Quang T về lán ở bãi rác thuộc thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội rủ nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Trước khi chơi Khang dùng vỏ bao thuốc lá Thăng Long để cắt 04 quân vị hình tròn có 01 mặt trắng, 01 mặt màu vàng; Trung lấy 01 đĩa sứ và 01 bát sứ màu trắng có sẵn trong lán ở để đánh bạc. Hình thức đánh bạc như sau: Khi bắt đầu đánh bạc Trung để 04 quân vị vào đĩa sau đó úp bát lên xóc để mọi người đặt tiền cược bên chẵn và bên lẻ, nếu khi mở bát có 02 hoặc 04 quân vị cùng màu tức là chẵn, nếu có 03 quân vị cùng màu hoặc 1 màu khác tức là lẻ, sau khi mở bát nếu là chẵn thì người đặt cược bên chẵn sẽ được số tiền tương đương với số tiền đã đặt cược, nếu không sẽ thua số tiền đã đặt cược và ngược lại. Mỗi lần đặt cược từ 50.000 đồng đến 400.000 đồng. Sau khoảng 30 phút thì Khang vào thay Trung cầm cái xóc đĩa để mọi người đánh bạc. Khi Khang đang xóc cái cho mọi người chơi thì Chu Việt Q, Nguyễn Thế K, Nguyễn Tuấn H, Đỗ Thế H về và tham gia đánh bạc cùng mọi người. Quá trình đánh bạc không có ai canh gác, bảo vệ, không có ai thu hồ phé. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện Đan Phượng phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ 01 (một) bát sứ, 01 (một) đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn và số tiền 11.750.000 đồng thu trên chiếu bạc.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai: Khi tham gia đánh bạc Mai Ngọc K có 1.600.000 đồng, Khuất Quang T có 500.000 đồng, Nguyễn Văn K có 1.200.000 đồng, Đỗ Thế H có 3.000.000 đồng, Nguyễn Tuấn H có 1.300.000 đồng, Lê Đình T có 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn T có 1.000.000 đồng, Nguyễn Thế K có 400.000 đồng, Đồng Quang T có 200.000 đồng, Chu Việt Q có 200.000 đồng và Phương Công P có 150.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 57/CT-VKS - ĐP ngày 31 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Mai Ngọc K, Khuất Quang T, Nguyễn Văn K, Đỗ Thế H, Lê Đình T, Nguyễn Tuấn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế K, Đồng Quang T, Chu Việt Q, Phương Công P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng truy tố các bị cáo Mai Ngọc K, Khuất Quang T, Nguyễn Văn K, Đỗ Thế H, Lê Đình T, Nguyễn Tuấn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế K,

Đồng Quang T, Chu Việt Q, Phương Công P về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Ngọc K, Khuất Quang T, Đỗ Thế H, Nguyễn Tuấn H, Lê Đình T, Nguyễn Văn T. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn K. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thế K, Đồng Quang T, Chu Việt Q; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với Phương Công P. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Mai Ngọc K từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, phạt bị cáo Khuất Quang T và Đỗ Thế H mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; phạt Lê Đình T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Tuấn H và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, phạt Nguyễn Thế K từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, phạt Đồng Quang T và Chu Việt Q mỗi bị cáo từ 8 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ, phạt Phương Công P 20.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 11.750.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án xảy ra trên địa bàn huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Mai Ngọc K, Khuất Quang T, Nguyễn Văn K, Đỗ Thế H, Lê Đình T, Nguyễn Tuấn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế K, Đồng Quang T, Chu Việt Q, Phương Công P khai nhận hành vi đánh bạc. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22/01/2022, Mai Ngọc K, Khuất

Quang T, Nguyễn Văn K, Đỗ Thế H, Lê Đình T, Nguyễn Tuấn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế K, Đồng Quang T, Chu Việt Q và Phương Công P rủ nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại lán ở bãi rác thuộc thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện Đan Phượng bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn và số tiền dùng để đánh bạc là 11.750.000 đồng.

Như vậy, hành vi đánh bạc của các bị cáo với số tiền 11.750.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố các bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc nên đồng phạm về hành vi đánh bạc.

Đỗ Thế H đánh bạc với số tiền nhiều nhất 3.000.000 đồng, Lê Đình T đánh bạc với số tiền 2.000.000 đồng, Mai Ngọc K đánh bạc với số tiền 1.600.000 đồng, Nguyễn Tuấn H đánh bạc với số tiền 1.300.000 đồng, Nguyễn Văn K đánh bạc với số tiền 1.200.000 đồng, Nguyễn Văn T đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng và Khuất Quang T đánh bạc với số tiền 500.000 đồng. Xét Khang đánh bạc với số tiền ít hơn Hùng và Thành. Trung đánh bạc với số tiền ít hơn Khang, Hùng, Thành, Hưng, Kiên và Tùng nhưng Khang cất quân vị, xóc cái nên mức hình phạt của Khang cao nhất, Trung lấy bát đĩa, sóc cái. Hùng đánh bạc với số tiền nhiều nhất nên Trung và Hùng mức hình phạt ngang nhau và thấp hơn Khang. Thành đánh số tiền nhiều thứ hai nên mức hình phạt cao hơn Kiên nhưng Kiên có nhân thân xấu nên mức hình phạt của Thành và Kiên ngang nhau và thấp hơn Hùng và Trung. Hưng và Tùng đánh số tiền ít hơn Khang, Trung, Hùng, Thành, Kiên nên mức hình phạt của Hưng và Tùng ngang nhau và thấp hơn Khang, Trung, Hùng, Thành, Kiên.

Các bị cáo Khang, Trung, Hùng, Hưng, Thành, Tùng phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra xét hỏi và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có địa chỉ cư trú rõ ràng, là người lao động nhất thời phạm tội nên Hội đồng xét xử có thể phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo theo điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Nguyễn Văn K có nhân thân về hành vi đánh bạc, năm 2017 Kiên bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 03 tháng tù, Kiên đã chấp hành xong hình phạt tháng 4 năm 2017, đã nộp án phí cũng như nộp số tiền truy thu tháng 2 năm 2018. Quá trình điều tra xét hỏi và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công với các mạng, có ông ngoại là liệt sỹ trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có địa chỉ cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử có thể phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa

phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, đáp ứng phòng đấu tranh tội phạm theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Nguyễn Thế K đánh bạc với số tiền 400.000 đồng, Đồng Quang T và Chu Việt Q đánh bạc với số tiền 200.000 đồng, các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, Khánh đánh bạc số tiền nhiều hơn Trọng và Quang nên mức hình phạt của Khánh cao hơn. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Quá trình điều tra, xét hỏi và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có địa chỉ cư trú rõ ràng, bản thân các bị cáo là người lao động nhất thời phạm tội nên Hội đồng xét xử phạt cải tạo không giam giữ đối với Khánh, Trọng và Quang theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Phương Công P đánh bạc với số tiền ít nhất 150.000 đồng. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Quá trình điều tra, xét hỏi và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có địa chỉ cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo là người lao động nhất thời phạm tội nên Hội đồng xét xử phạt tiền đối với bị cáo theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Mai Ngọc K, Khuất Quang T, Nguyễn Văn K, Đỗ Thế H, Lê Đình T, Nguyễn Tuấn H, Nguyễn Văn T đánh bạc với số tiền không lớn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thế K, Đồng Quang T và Chu Việt Q.

Trong quá trình điều tra Công an thu của Phương Công P số tiền 55.500.000 đồng, qua điều tra xác minh đây là số tiền của Hợp tác xã T đưa cho Phúc trả cho công nhân lái xe. Số tiền này Phúc không sử dụng vào việc đánh bạc. Ngày 18/5/2022, Cơ quan điều tra – Công an huyện Đan Phượng đã trả cho anh Nguyễn Văn T là đại diện Hợp tác xã T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Khuất Quang T khai trước khi đánh bạc Trung có 5.636.000 đồng, Trung lấy ra 500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại 5.136.000 đồng Trung cất trong người để thanh toán tiền sửa xe cho công nhân công ty môi trường nên Cơ quan điều tra không thu giữ. Quá trình điều tra xác định Trung không sử dụng số tiền trên vào việc đánh bạc nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Bùi Văn T là bảo vệ của Hợp tác xã T, ông Thìn cho Thành vay tiền, do đang làm nhiệm vụ nên ông Thìn không biết các đối tượng đánh bạc trong lán và cũng không biết Thành sử dụng tiền vay của ông vào việc đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng không xử lý là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 11.750.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

[7] Án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Mai Ngọc K 12 (Mười hai) tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Khuất Quang T 11 (Mười một) tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 (Hai mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm .

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thế H 11 (Mười một) tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 (Hai mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 10 (Mười) tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Đình T 10 (Mười) tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn H 09 (Chín) tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Ngọc K cho UBND xã Hanh C, huyện T, Tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Khuất Quang T cho UBND xã Tích G, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho UBND xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đỗ Thế H cho UBND xã B, huyện Y, Tỉnh Yên Bái giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Đình T cho UBND xã Kim Sơn, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn H cho UBND Q, huyện Q, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

8. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế K 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (được trừ 03 ngày tạm giữ $\times 3 = 09$ ngày), còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao quản lý đối với người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thế K cho UBND xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

9. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đồng Quang T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (được trừ 03 ngày tạm giữ $\times 3 = 09$ ngày), còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày cải

tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao quản lý đối với người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đồng Quang T cho UBND xã H, huyện P, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

10. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Việt Q 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (được trừ 03 ngày tạm giữ $\times 3 = 09$ ngày), còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao quản lý đối với người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Chu Việt Q cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

11. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phương Công P số tiền 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc nộp vào ngân sách Nhà nước.

12. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội lập ngày 28/6/2022).

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 11.750.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc (Theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 29/6/2022 của Công an huyện Đan Phượng).

13. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Mai Ngọc K, Khuất Quang T, Nguyễn Văn K, Đỗ Thế H, Lê Đình T, Nguyễn Tuấn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế K, Đồng Quang T, Chu Việt Q, Phương Công P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

14. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Mai Ngọc K, Khuất Quang T, Nguyễn Văn K, Đỗ Thế H, Lê Đình T, Nguyễn Tuấn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế K, Đồng Quang T, Chu Việt Q, Phương Công P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết